

**CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH SINH LÝ HỌC THỰC VẬT**

Mã số: 62 42 01 12

(Ban hành theo Quyết định số 1470/QĐ-ĐHSPTN2 ngày 28/11/2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

**1. Năng lực kiến thức**

Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Sinh lý học thực vật, làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành.

**2. Năng lực nghiên cứu độc lập và tổ chức nghiên cứu**

Tri thức lý luận và kỹ năng cơ bản để phân tích bối cảnh, phát hiện vấn đề nghiên cứu;

Phương pháp và kỹ năng tiến hành nghiên cứu chủ động, độc lập có tính khoa học;

Kỹ năng giải quyết vấn đề khoa học- công nghệ theo các hướng nghiên cứu mà mình tham gia hoặc chủ trì;

Năng lực tổ chức, triển khai và chỉ đạo đề tài nghiên cứu dưới hình thức nhóm, hợp tác và phối hợp nghiên cứu của những người khác;

Kỹ năng viết bài báo khoa học, sách chuyên khảo và những sản phẩm khác để phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học- công nghệ;

Kỹ năng tổ chức, chủ trì và hợp tác tổ chức Hội nghị, Hội thảo khoa học và những hình thức trao đổi, chia sẻ thông tin, tư liệu, nguồn lực nghiên cứu khác ở qui mô từ cơ sở đến quốc gia và quốc tế.

**3. Năng lực giảng dạy và đào tạo ở trình độ đại học và sau đại học**

Phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, học liệu và phương tiện giảng dạy, học tập ở trình độ đại học và sau đại học thuộc chuyên ngành.

Thiết kế dạy học, tư vấn và đào tạo bằng các phương tiện truyền thống và bằng công nghệ hiện đại, bao gồm học liệu số và tài nguyên e- learning, đào tạo từ xa.

Áp dụng phương pháp luận và các chiến lược dạy học, các mô hình đào tạo hiệu quả để trực tiếp giảng dạy và tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo nói chung và hệ thống dạy học nói riêng.

Năng lực hướng dẫn, chỉ đạo khoa học đối với khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ chuyên ngành Sinh lý học thực vật và những chuyên ngành khác có liên quan lĩnh vực sinh học

#### **4. Năng lực hợp tác và tư vấn khoa học- công nghệ về lĩnh vực sinh lý học thực vật**

Kĩ năng nhận diện và xử lý những quan hệ hợp tác khoa học- công nghệ song phương và đa phương như liên kết, hỗ trợ, chuyển giao, trao đổi, chia sẻ tư tưởng và nguồn lực, phân công trách nhiệm và lợi ích, ...

Kĩ năng thực hiện và tổ chức thực hiện những hoạt động hợp tác khoa học trong nghiên cứu, đào tạo.

#### **5. Năng lực về ngôn ngữ và công nghệ cần thiết để đảm bảo hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và giao tiếp xã hội**

Năng lực ngoại ngữ để đọc hiểu và giao tiếp chuyên môn thành thạo trong nghiên cứu và giảng dạy;

Kĩ năng tin học văn phòng thành thạo và có hiệu quả cao theo yêu cầu văn bản và các nhiệm vụ khoa học, các nhiệm vụ quản lý.

Kĩ năng ngoại ngữ đủ để đọc hiểu và giao tiếp chuyên môn, viết văn bản khoa học hoặc chuyên môn, hỗ trợ nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, quản lý. (Chứng nhận B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo))

Các kĩ năng ICT tối thiểu để sử dụng mạng truyền thông, công nghệ giao tiếp từ xa, E- learning, khai thác thông tin và tài nguyên internet, những sản phẩm ICT cần thiết trong công việc quản lý và nghiên cứu như đồ họa chuyên môn, báo cáo, sách điện tử, chương trình trực tuyến, học liệu số hóa, số liệu thống kê, phần mềm quản lý và xử lý số liệu; ...

**HIỆU TRƯỞNG**